Khai thác nhiên liệu hóa thạch nội địa

Về than: Quy hoạch phát triển ngành than VN đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 (QĐ 60/QĐ-TTg), sản lượng than thương phẩm cung cấp cho nền kinh tế sẽ là: Năm 2015: 55 - 58 triệu tấn; Năm 2020: 60 - 65 triệu tấn; Năm 2025: 66 - 70 triệu tấn; Năm 2030: trên 75 triệu tấn. Căn cứ tình hình triển khai quy hoạch, sản lượng than nguyên khai có điều chỉnh giảm so với Quyết định số 60/QĐ-TTg. Theo đó, sản lượng than thương phẩm năm 2020, 2025 và 2030 chỉ đạt tương ứng là 47,5 triệu tấn; 48,3 triệu tấn; và 55,9 triệu tấn. Sản lượng than dự kiến cấp cho các ngành khác ngoài điện đạt từ 12 -13,5 triệu tấn/năm trong suốt giai đoạn 2014 – 2030. Sản lượng than trong nước có thể cấp cho điện trong các năm 2020, 2025, 2030 tương ứng là 34,5 triệu tấn, 34,7 triệu tấn và 42,4 triệu tấn. Sản lượng than trên chỉ đủ cấp cho khoảng 17000MW nhà máy nhiệt điện than. Lượng than còn thiếu cho các nhà máy nhiệt điện sẽ phải nhập khẩu từ nước ngoài.

<u>Về khí</u>: Theo các cập nhật mới nhất, sản lượng khai thác khí của VN từ 2014 đến năm 2030 dự báo sẽ đạt từ 208 tỷ m³ đến 258 tỷ m³. Lượng khí đốt (khí khô) có thể cung cấp từ 10 – 11 tỷ m³/năm trong giai đoạn 2014 – 2030. Ở Phương án cao, khai thác khí đạt cực đại 15,8 tỷ m³ vào năm 2022 sau đó giảm dần xuống 12,5 tỷ m³ năm 2030. Nhu cầu khí cho các hộ tiêu thụ ngoài điện: năm 2014 khoảng 1,7 tỷ m³, dự kiến sẽ đạt 3 tỷ m³ vào năm 2020 và trên 4,5 tỷ m³ vào năm 2030. Lượng khí đốt có thể cung cấp cho sản xuất điện: *Phương án cung cơ sở* sẽ là 9,6 tỷ m³, 7 tỷ m³, 7,2 tỷ m³ và giảm xuống còn 6,7 tỷ m³ tương ứng năm 2015, 2020, 2025 và 2030. *Phương án cao* sẽ là 9,6 tỷ m³, 11,4 tỷ m³ , 11 tỷ m³ và 8 tỷ m³ tương ứng với các năm 2015, 2020, 2025 và 2030. Như vậy với phương án cung cơ sở, khả năng thiếu khí từ 0,5 – 2 tỷ m³/năm xuất hiện từ năm 2018. Với phương án cung cao, khả năng thiếu khí với số lượng lớn xuất hiện từ năm 2026 với số lượng thiếu hụt từ 4 – 8,7 tỷ m³ /năm trong các năm từ 2026 – 2030. Vì vậy cần xem xét đến khả năng nhập LNG để bù đắp cho sự thiếu hụt

<u>Về Dầu</u>: Theo chiến lược phát triển ngành dầu khí, sản lượng khai thác trung bình dầu thô trong nước tăng đến 19 triệu tấn/năm và sản lượng dầu thô khai thác từ nước ngoài khoảng 2-4 triệu tấn/năm trong giai đoạn từ nay tới 2020. Giai đoạn sau 2020 đến 2030, sản lượng sẽ giảm xuống, còn từ 16 đến 17 triệu tấn/năm theo 2 phương án cơ sở và cao, trong đó mức khai thác từ nước ngoài lên tới từ 6-8 triệu tấn/năm.

Trong nghiên cứu này đưa ra ba kịch bản khai thác than, dầu và khí nội địa cung cho nền kinh tế. Giai đoạn đến 2030 được căn cứ vào các Quy hoạch ngành. Giai đoạn các năm sau 2030 được ước tính với tỷ lệ tăng trưởng theo xu thế quá khứ và các dư báo khác.



Nguồn: Ts. Nguyễn Tiến Chỉnh

| Than (TWh) | 2010 | 2015 | 2020 | 2025 | 2030 | 2035 | 2040 | 2045 | 2050 |
|------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| P/a cao | 25 | 32 | 36 | 39 | 42 | 44 | 48 | 50 | 53 |
| P/a cơ sở | 25 | 31 | 34 | 36 | 39 | 42 | 42 | 42 | 42 |
| P/a thấp | 25 | 27 | 31 | 32 | 37 | 39 | 39 | 39 | 39 |
| Dầu (TWh) | 2010 | 2015 | 2020 | 2025 | 2030 | 2035 | 2040 | 2045 | 2050 |
| P/a cao | 15 | 18 | 21 | 22 | 22 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| P/a cơ sở | 15 | 18 | 20 | 21 | 20 | 20 | 19 | 19 | 19 |
| P/a thấp | 15 | 18 | 19 | 20 | 19 | 19 | 18 | 18 | 17 |
| Khí (TWh) | 2010 | 2015 | 2020 | 2025 | 2030 | 2035 | 2040 | 2045 | 2050 |
| P/a cao | 8 | 11 | 13 | 14 | 15 | 12 | 12 | 12 | 12 |
| P/a cơ sở | 8 | 11 | 12 | 13 | 11 | 10 | 9 | 9 | 9 |
| P/a thấp | 8 | 11 | 9 | 9 | 9 | 8 | 8 | 8 | 8 |